

TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI DẦU KHÍ (HOSE: PVT) DẦU KHÍ

Q2.26: Lợi nhuận tăng mạnh nhờ quy mô đội tàu và giá cước thuê tàu tăng

- Giá cước cho thuê tàu tăng hầu hết ở các phân khúc, trong đó giá thuê tàu dầu thô tăng 127% svck, giá thuê tàu dầu sản phẩm tăng 151% svck.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 834 tỷ đồng (+91% svck), lợi nhuận sau thuế đạt 678 tỷ đồng (+88% svck). Lũy kế 6 tháng, lợi nhuận trước và sau thuế cùng hoàn thành 89% kế hoạch cả năm.
- **Doanh thu Q2.26 tăng mạnh 32,5% svck lên 5.714 tỷ đồng**, được thúc đẩy bởi doanh thu vận tải và thương mại. Doanh thu dịch vụ vận tải đạt 3.093 tỷ đồng (+30% svck) nhờ: 1) đội tàu tăng thêm 8 chiếc tính từ giữa năm 2025 đến tháng 6.2026; 2) giá cước thuê tàu tăng mạnh trong kỳ. Doanh thu thương mại đạt 2.059 tỷ đồng (+16% svck). Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu đạt 9.892 tỷ đồng (+39% svck), trong đó doanh thu vận tải đạt 5.891 tỷ đồng (+28% svck), doanh thu thương mại đạt 3.219 tỷ đồng (+57% svck), doanh thu kho nổi FSO đạt 282 tỷ đồng (-7% svck).
- **Giá cước thuê tàu đã tăng mạnh từ tháng 3.2026**: theo số liệu quan sát, giá cước thuê tàu đã tăng mạnh ở hầu hết các phân khúc khi chiến sự tại vùng Vịnh nổ ra. Theo Bloomberg, giá thuê tàu dầu thô (BIDY) Q2.26 tăng 127% svck và giá thuê tàu dầu sản phẩm (BITY) tăng 151% svck. Trong khi đó, theo PVT, giá thuê định hạn 1 năm tàu LPG cỡ VLGC cũng tăng 40% svck trong Q2.26.
- **Lãi gộp Q2.26 đạt 957 tỷ đồng, tăng mạnh 61% svck, nhờ quy mô đội tàu và giá cước cùng tăng**: LN gộp lĩnh vực vận tải đạt 880 tỷ đồng (+81% svck), biên lãi gộp tăng mạnh lên 28,5% từ mức 20,5% cùng kỳ 2025 và 19,7% trong Q1.26. Lãi gộp lĩnh vực cho thuê kho nổi đạt 52 tỷ đồng (-37% svck), biên lãi gộp giảm 19 điểm % svck xuống 36%. Lũy kế 6 tháng đầu năm, lãi gộp đạt 1.572 tỷ đồng (+44% svck).
- **Hoạt động tài chính thu hẹp lỗ ròng về 46 tỷ đồng, giảm 18% svck trong Q2.26**: Nhờ doanh thu tài chính tăng 9% svck lên 92 tỷ đồng, trong khi chi phí tài chính giảm nhẹ 2% svck về 138 tỷ đồng, chủ yếu do giảm chi phí tỷ giá, trong khi chi phí lãi vay vẫn tăng 9% svck lên 114 tỷ đồng. Chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 108 tỷ đồng (-9% svck).
- **Lợi nhuận trước thuế đạt 834 tỷ đồng, tăng mạnh 91% svck**: Lợi nhuận sau thuế đạt 678 tỷ đồng (+88% svck). Lũy kế 6 tháng đầu năm, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt đạt 1.334 tỷ đồng và 1.065 tỷ đồng, tăng 71% và 67% svck 2025, cùng hoàn thành 89% kế hoạch cả năm. Với quy mô đội tàu gia tăng và giá cước tốt, đây là mức lợi nhuận theo quý và nửa năm cao nhất trong lịch sử hoạt động của công ty.
- **Tình hình tài chính cơ bản ổn định**: Tổng tài sản đến cuối Q2.26 đạt 23.021 tỷ đồng, tăng nhẹ 3% so với đầu năm (svdn). Tiền, tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn đạt 5.812 tỷ đồng (+19% svdn). Bên nguồn vốn, nợ phải trả đạt 10.840 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,2% svdn, vay nợ ngắn và dài hạn đạt 7.008 tỷ đồng (-8% svdn). Vốn chủ sở hữu đạt 12.181 tỷ đồng (+6% svdn). Nguồn lực tài chính ổn định hỗ trợ chiến lược mở rộng đầu tư của công ty, trong 6 tháng, công ty đầu tư và thuê bareboat thêm 02 tàu chở LPG cỡ 5.000 CBM, đưa tổng số tàu lên 67 chiếc với tổng tải trọng 2,04 triệu DWT.

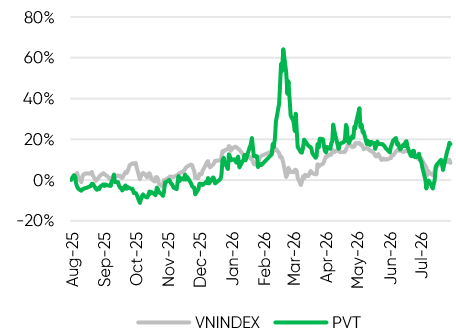
Giá hiện tại	VND 20.000
Cao nhất 52 tuần	VND 27.900
Thấp nhất 52 tuần	VND 15.100
Giá mục tiêu 12 tháng	24.600
Tiềm năng tăng giá (%)	23,0

Vốn hóa (tỷ VND)	10.338
KLGD TB 10 phiên (tr cp)	4,61
Sở hữu NN hiện tại (%)	13,78
Số CP lưu hành (tr cp)	516,92

	PVT	VNI
P/E trượt 12T	7,4x	12,0x
P/B hiện tại	1,1x	2,0x
ROAA trượt 12T	6,3%	2,7%
ROAE trượt 12T	15,9%	17,2%

*Dữ liệu ngày 13/8/2026

Diễn biến giá cổ phiếu



Thay đổi giá (%)	1T	3T	6T
PVT	4,2	-6,2	4,5
VNINDEX	-2,3	-8,3	-5,1

Cổ đông lớn (%)

PVN	51,00
Cổ đông khác	49,00

Tổng quan doanh nghiệp

Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVT) tiền thân là Công ty Vận tải Dầu khí được thành lập vào năm 2002. Tổng Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tàu vận tải dầu khí, hóa chất và các loại hàng hóa khác, cho thuê và quản lý kho nổi, và các dịch vụ hỗ trợ khác. Tại thời điểm cuối tháng 6.2026 PVT sở hữu đội tàu gồm 67 chiếc với tổng trọng tải lên đến 2,04 triệu DWT hoạt động trên thị trường trong nước và quốc tế, bao gồm: 4 tàu dầu thô, 27 tàu dầu sản phẩm/hóa chất, 21 tàu LPG, 14 tàu hàng rời và 1 FSO Đại Hùng Queen.

Chuyên gia phân tích ngành Năng lượng

Chu Thế Huỳnh

Huynhct@vpbanks.com.vn

Quy mô đội tàu của PVT

Đội tàu	2024	2025	T6.25	T6.26	% YoY
Số lượng (chiếc)	58	65	59	67	14%
Tải trọng (nghìn DWT)	1.711	2.026	1.718	2.036	19%

Nguồn: PVT, VPBankS Research

Giá cước thuê tàu

Giá cước	Q1.25	Q2.25	Q3.25	Q4.25	Q1.26	Q2.26	% YoY
Giá cước tàu dầu thô (BIDY)	956	1.007	1.031	1.402	2.466	2.283	127%
Giá cước tàu dầu sản phẩm (BITY)	697	639	629	752	1.252	1.605	151%

BIDY: Baltic Dirty Tanker Index_USD/ngày

BITY: Baltic Clean Tanker Index_USD/ngày

Nguồn: Bloomberg, VPBankS Research

Kết quả kinh doanh Q2.26 & 6T.26:

Chỉ tiêu tài chính cơ bản (tỷ đồng)	KH 2026	Q2.26	6T.26	% SVCK Q2.26	% SVCK 6T.26	% SVKH 2026	So với dự báo Q2.26
Doanh thu	16.500	5.714	9.892	32%	39%	60%	110%
- Dịch vụ vận tải		3.093	5.891	30%	28%		
- Dịch vụ kho nổi		143	282	-5%	-7%		
- Thương mại		2.059	3.219	16%	57%		
Lợi nhuận gộp		957	1.572	61%	44%		
Lợi nhuận trước thuế	1.500	834	1.334	91%	71%	89%	166%
Lợi nhuận sau thuế	1.200	678	1.065	88%	67%	89%	169%
EBIT		972	1.614	69%	53%		
EBITDA		1.604	2.851	45%	34%		
Tài sản ngắn hạn		8.960	8.960				
Tài sản dài hạn		14.061	14.061				
Tổng tài sản		23.021	23.021				
Nợ phải trả		10.840	10.840				
Vốn chủ sở hữu		12.181	12.181				
Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)		0,89	0,89				

Nguồn: BCTC PVT, VPBankS Research

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank (VPBankS) phát hành báo cáo này với mục đích cung cấp thông tin. Báo cáo này được lưu hành tới các khách hàng của VPBankS và các công ty liên kết hoặc các đối tượng mà VPBankS cho rằng phù hợp để nhận báo cáo, và không xét đến mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hay nhu cầu riêng biệt của bất kỳ cá nhân nào nhận được báo cáo này.

Báo cáo này không nhằm mục đích và trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được hiểu là lời đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong đây hoặc các công cụ tài chính liên quan. Báo cáo cũng có thể bao gồm, toàn bộ hoặc một phần, các bản tóm tắt, nghiên cứu, tổng hợp, trích xuất hoặc phân tích được chuẩn bị bởi các đối tác chiến lược, liên doanh và/hoặc đối tác kinh doanh của VPBankS.

VPBankS không cam kết hay đảm bảo (dù rõ ràng hay ngụ ý) về tính chính xác hoặc đầy đủ của các thông tin này, và do đó, nhà đầu tư cần tự đưa ra quyết định sau khi cân nhắc kỹ lưỡng. Báo cáo này không nhằm hướng tới, phân phối hoặc sử dụng bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào tại các khu vực, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà việc phát hành, phân phối, hoặc sử dụng báo cáo sẽ vi phạm quy định pháp luật hiện hành.

Mọi thông tin trong báo cáo này được tổng hợp từ các nguồn công khai mà VPBankS tin tưởng là đáng tin cậy và chính xác tại thời điểm phát hành báo cáo. Tuy nhiên, các nguồn này chưa được VPBankS và/hoặc các công ty liên kết kiểm chứng độc lập và báo cáo cũng không khẳng định rằng đã bao gồm tất cả các thông tin mà nhà đầu tư tiềm năng có thể cần. Các quan điểm được thể hiện trong báo cáo là những đánh giá hiện tại của VPBankS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. VPBankS không có nghĩa vụ phải cập nhật hay duy trì sự chính xác của thông tin, quan điểm được nêu trong báo cáo, cũng như không có nghĩa vụ cung cấp thêm bất kỳ thông tin nào cho người nhận.

Do đó, VPBankS không đảm bảo, đại diện hay cam kết, dù rõ ràng hay ngụ ý, về tính đầy đủ, chính xác, tin cậy, công bằng hoặc hợp lý của các thông tin và quan điểm trong báo cáo. Mặc dù đã nỗ lực để các dữ liệu thực tế trong báo cáo là chính xác, mọi ước tính, dự báo, nhận định hoặc đánh giá chủ quan được đưa ra đều dựa trên các giả định được VPBankS xem là hợp lý và không nên được hiểu là cam kết chắc chắn về khả năng xảy ra của các sự kiện được đề cập. Các giả định khác nhau có thể dẫn tới các kết quả và khuyến nghị hoàn toàn khác biệt.

Báo cáo này cũng có thể bao gồm các bình luận, ước tính, dự báo và ý kiến liên quan đến các nghiên cứu kinh tế vĩ mô do các chuyên gia kinh tế của VPBankS công bố, tuy nhiên các nội dung này không nên được xem là khuyến nghị đầu tư hoặc tư vấn đầu tư đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập.

Báo cáo này không mang tính toàn diện và không cung cấp đầy đủ các thông tin mà một nhà đầu tư tiềm năng cần để đưa ra quyết định đầu tư. Người nhận báo cáo cần tự thực hiện đánh giá và quyết định độc lập đối với bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào được đề cập.

Bất kỳ khoản đầu tư nào được thảo luận hoặc khuyến nghị trong báo cáo có thể không phù hợp với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính cụ thể của từng nhà đầu tư.

Báo cáo này có thể chứa các tuyên bố dự báo về tương lai, thường (nhưng không phải luôn luôn) được nhận diện thông qua các từ ngữ như "tin rằng", "ước tính", "dự định", "kỳ vọng" hoặc những diễn đạt tương tự như "có thể", "sẽ", "có khả năng xảy ra". Những tuyên bố này dựa trên các giả định và thông tin sẵn có tại thời điểm báo cáo được phát hành và chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro, bất định cũng như các yếu tố khác có thể khiến kết quả thực tế khác biệt đáng kể so với những dự báo đã nêu.

Người nhận báo cáo cần thận trọng đối với những tuyên bố này và không nên quá tin tưởng vào các dự báo nêu ra. VPBankS từ chối mọi nghĩa vụ cập nhật hoặc điều chỉnh bất kỳ tuyên bố dự báo nào dù do có thông tin mới, sự kiện tương lai hay những tình huống ngoài dự tính phát sinh sau ngày công bố báo cáo.

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 21 và 25, VPBANK Tower, 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành và Cổ phiếu

Email: equityresearch@vpbanks.com.vn